

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03/ 03/ 2021

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO – TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Xuân Hùng.

2. Bà Vũ Thị Diệu Thúy .

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đăng Toàn - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 03/ 03/ 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/ 01/ 2021 về việc “*Kiên ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/ 02/ 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1992 (*Có mặt*).

Địa chỉ đăng ký HKTT: Số nhà 31, đường Phạm Công T, Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh H.

Địa chỉ nơi ở: Tổ dân phố P1, phường B, thị xã M, tỉnh H.

*** Bị đơn:** Anh Vương Văn Đ, sinh năm 1989 (*Có mặt*).

Địa chỉ đăng ký HKTT: Số nhà 31, đường Phạm Công T, Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Cháu Vương Thảo V, sinh ngày 15/10/2016 (*Vắng mặt*).

Người đại diện theo pháp luật của cháu V: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1992 (*Có mặt*).

Đều đăng ký HKTT: Số nhà 31, đường Phạm Công T, Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Vương Thảo V: Bà Nguyễn Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn trình bày như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày: Chị và anh Vương Văn Đ đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hào (*Nay là phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào*), tỉnh Hưng Yên năm 2015 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thời điểm mâu thuẫn vào đầu năm 2017 và liên tục mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí xô sát nhau. Do không thể chịu đựng được nữa nên đầu năm 2020 chị đã đi về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó không quay trở lại chung sống cùng anh Đức lần nào. Trong thời gian này hai bên không quan tâm đến nhau, thu nhập của ai người đó quản lý. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo để vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn nhưng tình cảm không được cải thiện. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên không thể sống chung. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ để mỗi bên ổn định cuộc sống riêng.

Bị đơn anh Vương Văn Đ trình bày: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào đầu năm 2019, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều điểm khúc mắc và thực tế ly thân từ tháng 02 năm 2019. Nay anh xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể sống chung. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị T để mỗi bên ổn định cuộc sống riêng.

[2]. Về con chung:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Vương Thảo V, sinh ngày 15/10/2016. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Vy đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Chị cho rằng, cháu V hiện tại còn nhỏ, là con gái nên chị hiểu rõ những thay đổi về thể chất, tinh thần của cháu nên chị chăm sóc cháu sẽ phù hợp hơn. Đối với chị, hiện tại đang làm công nhân của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại HLD, với mức thu nhập trung bình là 12.000.000đ/ tháng nên chị có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi dưỡng cháu.

Bị đơn anh Vương Văn Đ trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vương Thảo V, sinh ngày 15/10/2016. Hiện tại anh có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu V đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị T và anh Đ đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị N (*là mẹ của chị T*) trình bày: Chị T và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 02 năm 2017 và liên tục cho đến nay, thực tế anh chị đã ly thân nhau được hơn một năm nay, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên cuộc sống không hạnh phúc. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo để anh chị bỏ qua mâu thuẫn nhưng đến nay tình cảm vẫn chưa được cải thiện, việc của ai người ấy lo, vẫn không tìm được tiếng nói chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được. Vì vậy, phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn anh Vương Văn Đ; Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Vương Thảo V, sinh ngày 15/10/2016 đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng; Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vương Văn Đ đồng ý ly hôn với chị T; về con chung, anh không đồng ý theo ý kiến của chị T và anh yêu cầu giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu V đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Trợ giúp viên pháp lý: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo nguyện vọng của chị Thúy để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cháu V và chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Đ; Về con chung: Giao cháu Vương Thảo V, sinh ngày 15/10/2016 cho chị T nuôi dưỡng đến khi thành niên và công nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng; Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Vương Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hào (*nay là Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào*), tỉnh Hưng Yên vào năm 2014 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị T khởi kiện xin ly hôn với anh Đ nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh Đ có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng là bà N nhưng bà đã có lời khai đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bà N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày của chị T và anh Đ đã thể hiện rõ trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và thời điểm căng thẳng nhất là từ đầu năm 2019 đến nay. Cả hai anh chị đều xác định vợ chồng có nhiều khúc mắc, không hợp nhau về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung và đã ly thân từ đầu năm 2020. Nay chị T xác định cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn và chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Lời khai của chị đã phù hợp với lời khai của người làm chứng bà N là mẹ của chị T và phù hợp với nội dung cung cấp của chính quyền địa phương, đã cho thấy tình cảm yêu thương gắn bó giữa anh chị không còn, phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng là mâu thuẫn đã trầm trọng, có đầy đủ căn cứ cho ly hôn. Đối với anh Đ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh đồng ý ly hôn với chị T và yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy, chị T và anh Đ đồng thuận yêu cầu giải quyết ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, Tòa án sẽ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Đ.

[3] Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là cháu Vương Thảo V, sinh ngày 15/10/2016. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu V đến khi thành niên. Anh Đ không nhất trí theo ý kiến của chị T nên hai bên không thống nhất được với nhau về việc nuôi dưỡng cháu V.

Xét yêu cầu này của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T và anh Đ hiện tại đều có công việc, có thu nhập và chỗ ở ổn định nên đều có đủ điều kiện vật chất và tinh thần để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, đối với cháu V thì hiện tại còn nhỏ, giới tính nữ, người mẹ sẽ nắm bắt tốt nhất những thay đổi về tâm sinh lý của con nên sự chăm sóc của người mẹ là đặc biệt cần thiết. Hơn nữa, gia đình bên phía chị T cũng hỗ trợ chị T trong việc chăm sóc cháu V, đã phù hợp với quan điểm của bà N là mẹ của chị T. Ngoài ra, nơi chị T đang ở cũng là môi trường tốt để cháu V phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần nên việc giao cháu V

cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và cũng phù hợp với quan điểm của trợ giúp viên pháp lý về việc giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cháu V, còn anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc cháu V theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng đến khi thành niên và công nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị T và anh Đ đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 229; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Vương Văn Đ.

[2]. Về con chung: Giao cháu Vương Thảo V, sinh ngày 15/10/2016 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên. Công nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Chị T và anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

[3]. Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không phải giải quyết.

[4]. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đ chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004349 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

[5]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV và THA - Toà án tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường Phan Đình Phùng;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nam Thắng